CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: B03_DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01/01/2010 đến 31/03/2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quí I	Luỹ Kế
A	B	C	1	2
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác.	01		65,819,533,500	65,819,533,500
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ.	02		(17,608,571,449)	(17,608,571,449)
3. Tiền chi trả cho người lao động.	03		(9,195,786,934)	(9,195,786,934)
4. Tiền chi trả lãi vay.	04		(2,153,561,199)	(2,153,561,199)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.	05			-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh.	06		2,202,048,568	2,202,048,568
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh.	07		(4,739,372,642)	(4,739,372,642)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	**20**		**34,324,289,844**	**34,324,289,844**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ.				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TCSĐ và các tài sản dài hạn khác.	21		(11,803,649,864)	(11,803,649,864)
2. Tiền thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác.	22			
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác.	23		(5,000,000,000)	(5,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác.	24		13,000,000,000	13,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.	25			
6. Tiền thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia.	27		2,031,273,892	2,031,273,892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư.	**30**		**(1,772,375,972)**	**(1,772,375,972)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu.	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh ng	32			
3. Tiền vay ngắn hạn dài hạn nhận được.	33			-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay.	34		(16,806,243,093)	(16,806,243,093)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính.	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu.	36		(8,130,292,500)	(8,130,292,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(24,936,535,593)**	**(24,936,535,593)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	**50**		**7,615,378,279**	**7,615,378,279**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**50,398,545,745**	**50,398,545,745**
Những ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đổi ngoại tệ	**61**			**-**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	**70**		**58,013,924,024**	**58,013,924,024**

Hải phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC
Lê Thị Hải Thành		